

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 15/TTr-VPĐP ngày 02/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này một số sửa đổi chỉ tiêu, tiêu chí của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2025 (Có các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan căn cứ phân công phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các chỉ tiêu, tiêu chí sửa đổi Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022-2025 trong thời gian 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022-2025.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện các quy định theo Quyết định này có vấn đề mới phát sinh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung các quy định nêu trên, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Như Điều 3 QĐ;
- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh, Cục Thống kê tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, Bộ CHBĐBP tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- BBT Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH2,4, NLN1,2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



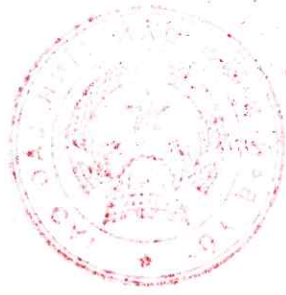
Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục số 01

SỬA ĐỔI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI TỈNH LÀO CAI, GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 894/QĐ-UBND NGÀY 29/4/2022 CỦA UBND TỈNH LÀO CAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu vùng trung du miền núi phía Bắc	Chỉ tiêu tỉnh Lào Cai	Phân công phụ trách và hướng dẫn tiêu chí
11	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025	< 13%	< 13%	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Đạt	Đạt	Sở Kế hoạch và Đầu tư
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	UBND cấp tỉnh quy định	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Y tế	15.4. Xã triển khai thực hiện số khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	Sở Y tế
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Đạt	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		- Xã không thuộc khu vực III (Trong đó có $\geq 10\%$ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung)	$\geq 30\%$	$\geq 30\%$	
		- Xã khu vực III (Trong đó có $\geq 10\%$ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung)	$\geq 20\%$	$\geq 20\%$	
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Sở Tư pháp
		- Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	Đạt	Đạt	
		- Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt	Đạt	
		- Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	Đạt	Đạt	

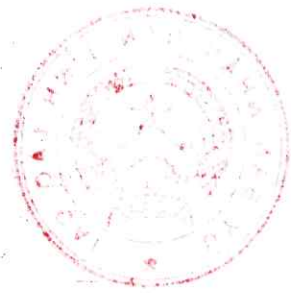


Phụ lục số 02

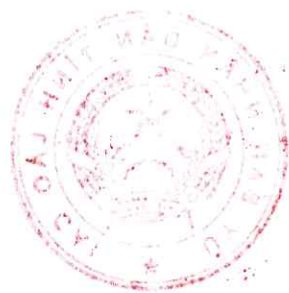
**SỬA ĐỔI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI
NÂNG CAO TỈNH LÀO CAI, GIAI ĐOẠN 2022 - 2025 BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT
ĐỊNH SỐ 894/QĐ-UBND NGÀY 29/4/2022 CỦA UBND TỈNH LÀO CAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu vùng trung du miền núi phía Bắc	Chỉ tiêu tỉnh Lào Cai	Phân công phụ trách và hướng dẫn tiêu chí
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả	≥ 1	≥ 1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	100%	100%	
8	Thông tin và Truyền thông	8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông công bố chỉ tiêu cụ thể	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
11	Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025	< 8%	< 8%	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
12	Lao động	12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể	Bãi bỏ	Sở Lao động Thương binh và Xã hội
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 1	≥ 1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	UBND cấp tỉnh quy định	Đạt	
14	Y tế	14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử	Đạt	Đạt	Sở Y tế
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt	Đạt	
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	



15	Hành chính công	15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở	Đạt	Đạt	Sở Tư pháp
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	≥ 90%	≥ 90%	
17	Môi trường	17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hòa táng	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể (nếu có) để phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế, nhu cầu của cộng đồng và đặc điểm văn hóa từng dân tộc	Bãi bỏ	Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	≥ 35%	≥ 35%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	UBND cấp tỉnh quy định cụ thể	≥ 60 lít	
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững		≥ 25%	

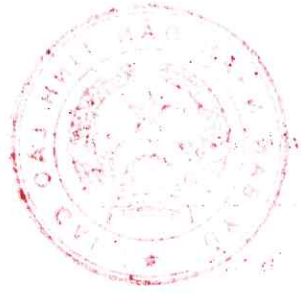


Phụ lục số 03

**SỬA ĐỔI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ HUYỆN
NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1004 QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phân công phụ trách và hướng dẫn tiêu chí
2	Giao thông	2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	≥ 01	Sở Giao thông vận tải
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Kinh tế	6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Đạt	Sở Công thương
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Môi trường	7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	Sở Tài nguyên và Môi trường
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh



Phụ lục số 04

**SỬA ĐỔI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA HUYỆN
NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT Tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Phân công phụ trách và hướng dẫn tiêu chí
2	Giao thông	2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	≥ 01	Sở Giao thông vận tải
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Kinh tế	6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định	Đạt	Sở Công thương
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt	Văn phòng UBND tỉnh

(Chữ ký)

